

Số: 19 /2024/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức
làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng
giai đoạn 2025 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

*Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng,
tôn giáo;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Thực hiện Thông báo số 2450-TB/TU ngày 02 tháng 12 năm 2024 về ý kiến
của Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý chủ trương ban hành Nghị quyết của Hội
đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ kinh phí đối với đội ngũ cán bộ, công chức
làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Xét Tờ trình số 297/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành
phố về hỗ trợ kinh phí đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín
ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 49/BC-
BVHXXH ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân*

dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về công tác tín ngưỡng, tôn giáo tại các cơ quan, địa phương được cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ về công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm về công tác tín ngưỡng, tôn giáo tại các cơ quan, địa phương được cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ về công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Đối tượng đủ điều kiện được hưởng nhiều mức hỗ trợ theo Điều 3 Nghị quyết này thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

2. Đối tượng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 tại Nghị quyết này căn cứ vào tính chất thực hiện nhiệm vụ, khối lượng công việc và tính đặc thù của địa bàn (nơi không có hoặc có nhiều cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo) để hỗ trợ mức kinh phí phù hợp.

3. Địa phương không có cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo không được hỗ trợ kinh phí.

4. Kinh phí hỗ trợ được tính theo hệ số nhân với mức lương cơ sở theo quy định hiện hành tại thời điểm tính. Mức hỗ trợ được thực hiện đến khi thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo vị trí việc làm.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 được hưởng hệ số hỗ trợ hàng tháng là 1,2.

2. Đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 được hưởng các mức hỗ trợ kinh phí như sau:

a) Cấp huyện



Đối với quận, huyện nơi có từ 100 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, điểm nhóm Tin lành tư gia trở lên, được hưởng hệ số hỗ trợ hàng tháng là 0,8.

Đối với quận, huyện nơi có từ 99 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, điểm nhóm Tin lành tư gia trở xuống, được hưởng hệ số hỗ trợ hàng tháng là 0,6.

b) Cấp xã

Đối với xã, phường, thị trấn nơi có từ 30 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, điểm nhóm Tin lành tư gia trở lên, được hưởng hệ số hỗ trợ hàng tháng là 1,0.

Đối với xã, phường, thị trấn nơi có từ 11 đến 29 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, điểm nhóm Tin lành tư gia, được hưởng hệ số hỗ trợ hàng tháng là 0,8.

Đối với xã, phường, thị trấn nơi có từ 10 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, điểm nhóm Tin lành tư gia trở xuống, được hưởng hệ số hỗ trợ hàng tháng là 0,6.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

- Ngân sách thành phố.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng chính sách và tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Nội vụ, LĐTBXH;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT TU; TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP; Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND khóa XVI;
- Ban DV TU; Ban TC TU;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TTQU, TTHU, TTHĐND, UBND các quận, huyện;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Công báo HP, Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập